

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Phiếu Phẫu Thuật Thể Thủy Tinh

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Nhóm thông tin	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	Nhóm thông tin	1.2	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Nhóm thông tin	1.3	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Nhóm thông tin	1.4	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	Nhóm thông tin	1.5	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	Nhóm thông tin	1.6	Tuoi	Tuổi người bệnh	Số nguyên	4	
I	Nhóm thông tin	1.7	GioiTinh	Giới tính (1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác)	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
I	Nhóm thông tin	1.8	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	Nhóm thông tin	1.9	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Nhóm thông tin	1.10	ChanDoan_DucT3	Chẩn đoán T3 (1-Đục T3 già, 2-Đục T3 bệnh lý, 3-Lệch T3, 4-Đục T3 bẩm sinh, 5-Không có T3)	Số nguyên	1	
I	Nhóm thông tin	1.11	NgayGioPhauThuat	Ngày giờ phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Nhóm thông tin	1.12	PPPT	Phương pháp phẫu thuật (1-Phaco, 2-Ngoài bao, 3-Trong bao, 4-Treo củng mạc)	Số nguyên	1	
I	Nhóm thông tin	1.13	PhauThuatVienChinh	Họ tên PTV chính	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
I	Nhóm thông tin	1.14	MaPhauThuatVienChinh	Mã PTV chính	Chuỗi	25	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
I	Nhóm thông tin	1.15	PhauThuatVienPhu	Họ tên PTV phụ	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
I	Nhóm thông tin	1.16	MaPhauThuatVienPhu	Mã PTV phụ	Chuỗi	25	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
I	Nhóm thông tin	1.17	BacSiGayMeHoiSuc	Bác sĩ gây mê hồi sức	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							Y tế
I	Nhóm thông tin	1.18	MaBacSiGayMeHoiSuc	Mã bác sĩ GMHS	Chuỗi	25	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
I	Nhóm thông tin	1.19	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm (1-Mê, 2-Tại mắt)	Số nguyên	1	
I	Nhóm thông tin	1.20	LoaiThuocTe	Loại thuốc tê	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 5512
I	Nhóm thông tin	1.21	TheTichThuocTe	Thế tích thuốc tê	Số nguyên	5	
I	Nhóm thông tin	1.22	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	Nhóm thông tin	1.23	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	Nhóm thông tin	1.24	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Nhóm thông tin	1.25	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Nhóm quá trình	2.1	CoDinhNhanCau	Cố định nhãn cầu (1-Vành mi, 2-Chỉ cổ trực)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.2	TinhTrangT3_MoTa	Tình trạng thể thủy tinh (chi tiết)	Chuỗi	500	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
II	Nhóm quá trình	2.3	MoKMRia	Mở kết mạc rìa (1-Có, 2-Không)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.4	KinhTuyenMoKMRia	Kinh tuyến mở KM rìa	Chuỗi	200	
II	Nhóm quá trình	2.5	MoVaoTienPhong	Mở vào tiền phòng (1-Giác mạc, 2-Vùng rìa, 3-Củng mạc)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.6	ViTriMoTienPhong	Vị trí mở tiền phòng	Chuỗi	200	
II	Nhóm quá trình	2.7	KichThuocVetMo	Kích thước vết mổ	Số thập phân	5	
II	Nhóm quá trình	2.8	NhuomBao	Nhuộm bao (1-Có, 2-Không)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.9	XeBaoTruocT3	Xé bao trước T3	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.10	MoBao_HinhTemThu	Mở bao hình tem thư	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.11	TachNhan	Tách nhân	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.12	XoayNhan	Xoay nhân (1-Khó khăn, 2-Dễ dàng)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.13	DayNhanRaNgoai	Đẩy nhân ra ngoài	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.14	ChatNhay_Co	Chất nhầy (1-Có, 2-Không)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.15	NangLuongTanNhan	Năng lượng tán nhân	Số nguyên	3	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
II	Nhóm quá trình	2.16	LucHut	Lực hút	Số nguyên	3	
II	Nhóm quá trình	2.17	TocDoDongChay	Tốc độ dòng chảy	Số nguyên	3	
II	Nhóm quá trình	2.18	HutChatT3	Hút chất T3 (1-IA, 2-Kim hai nòng)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.19	DatIOL	Đặt IOL (1-Mềm, 2-Cứng, 3-Đặt bằng pince, 4-Bằng súng, 5- Trong túi bao, 6-Rãnh thể mi, 7-Cố định IOL cùng mạc)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.20	RachBaoSau	Rách bao sau (1-Có, 2-Không)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.21	ViTriRachBaoSau	Vị trí rách bao sau	Chuỗi	200	
II	Nhóm quá trình	2.22	KichThuocRachBaoSau	Kích thước rách bao sau	Số thập phân	5	
II	Nhóm quá trình	2.23	CatBaoSau	Cắt bao sau (1-Có, 2-Không, 3-Bằng kéo, 4-Máy cắt)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.24	CatMMNgoaiVi	Cắt mống mắt ngoại vi (1-Có, 2-Không)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.25	ViTriCatMongMatNgoaiVi	Vị trí cắt mống mắt ngoại vi	Chuỗi	200	
II	Nhóm quá trình	2.26	PhucHoiVetMo	Phục hồi vết mổ	Số nguyên	1	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
				(1-Bơm phù, 2-Khâu vắt, 3-Khâu mũi rời)			
II	Nhóm quá trình	2.27	SoMuiKhau	Số mũi khâu	Số nguyên	3	
II	Nhóm quá trình	2.28	LoaiChi	Loại chỉ	Chuỗi	200	
II	Nhóm quá trình	2.29	DienBienKhac	Diễn biến khác	Chuỗi	2000	
II	Nhóm quá trình	2.30	TiemMat	Tiêm mắt (1-Có, 2-Không, 3-Dưới kết mạc – CNC)	Số nguyên	1	
II	Nhóm quá trình	2.31	LoaiThuocTiem	Loại thuốc tiêm	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 5512
II	Nhóm quá trình	2.32	TraMat	Tra mắt	Chuỗi	200	
II	Nhóm quá trình	2.33	BangMat	Băng mắt	Chuỗi	200	
III	Nhóm kết thúc	3.1	NgayLapPhieu	Ngày lập phiếu	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Nhóm kết thúc	3.2	PhauThuatVienKy	Phẫu thuật viên ký tên	Chuỗi	200	

Chuỗi json

```
{  
  "MaQuanLy":102030,
```

"ID": 0,
"MaBenhNhan": "00000001",
"HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn A",
"NgaySinh": "2026-04-01",
"Tuoi": 66,
"GioiTinh": 1,
"DiaChi": "123 Lê Lợi, Phường 2, Quận 1, TP.HCM",
"NgayVaoVien": "2026-04-01T14:30:00",
"ChanDoan_DucT3": 1,
"NgayGioPhauThuat": "2026-04-01T14:30:00",
"PPPT": 1,
"PhauThuatVienChinh": "BS Nguyễn Văn B",
"MaPhauThuatVienChinh": "PTV-001",
"PhauThuatVienPhu": "BS Trần Thị C",
"MaPhauThuatVienPhu": "PTV-002",
"BacSiGayMeHoiSuc": "BS Lê Văn D",
"MaBacSiGayMeHoiSuc": "GMHS-003",
"PhuongPhapVoCam": 2,
"LoaiThuocTe": "Lidocain 2%",
"TheTichThuocTe": 2,
"SoYTe": "Sở Y tế TP.HCM",
"BenhVien": "Bệnh viện XYZ",
"MaCSKCB": "79001",

"IDMauPhieu": 1024,
"CoDinhNhanCau":1,
"TinhTrangT3_MoTa":"Đục thể thủy tinh già độ III",
"MoKMRia":1,
"KinhTuyenMoKMRia":"10 giờ",
"MoVaoTienPhong":1,
"ViTriMoTienPhong":"Giác mạc trong",
"KichThuocVetMo": 2.8,
"NhuomBao":1,
"XeBaoTruocT3":1,
"MoBao_HinhTemThu":1,
"TachNhan":1,
"XoayNhan":2,
"DayNhanRaNgoai":1,
"ChatNhay_Co":1,
"NangLuongTanNhan": 45,
"LucHut": 350,
"TocDoDongChay": 30,
"HutChatT3":1,
"DatIOL":5,
"RachBaoSau":2,
"ViTriRachBaoSau": "",
"KichThuocRachBaoSau": 5.2,


```
"CatBaoSau":2,
"CatMMNgoaiVi":2,
"ViTriCatMongMatNgoaiVi": "",
"PhucHoiVetMo":1,
"SoMuiKhau":0,
"LoaiChi": "",
"DienBienKhac": "Phẫu thuật thuận lợi, không biến chứng",
"TiemMat":1,
"LoaiThuocTiem": "Gentamycin",
"TraMat": "Mỡ kháng sinh",
"BangMat": "Băng che",
"NgayLapPhieu": "2026-04-01T14:30:00",
"PhauThuatVienKy": "BS Nguyễn Văn B"
}
```